

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001021

Trang : 1/2

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **14/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-26**

C. Tĩnh (1/3)

Số SV có mặt: **33**

Số bài thi: **33**

Số tờ giấy thi: **33**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
Châu TT Ngân	Châu TT Ngân	Ng.T.T	Phạm Hạnh Duyên

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.QT 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120679	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	10/04/2002	CCQ2012L		1		5.0	6	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121200088	TRẦN THỊ KIM ANH	10/10/2003	CCQ2120C		1		7.1	8	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120068	NGUYỄN QUỐC BẢO	25/10/2003	CCQ2112B		1		6.0	4	4.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120110106	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	14/01/2002	CCQ2020I		1		6.2	4.5	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122200017	LÊ THỊ NGỌC DUYỀN	21/05/2004	CCQ2220A		1		5.3	2	3.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120196	PHẠM TRUNG DƯƠNG	13/07/2003	CCQ2112F		1		7.4	2	4.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120071	TRẦN VĂN DỨC	20/01/2003	CCQ2112C				6.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121200090	BÙI THỊ MỸ HẠNH	08/02/2003	CCQ2120C		1		7.6	5	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122200023	ĐỖ THỊ THU HẰNG	01/05/2004	CCQ2220A		1		5.3	2	3.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120070	PHAN THỊ THANH HẰNG	11/06/2003	CCQ2112B		1		7.0	3	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121200079	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	28/09/2002	CCQ2120C		1		7.3	5	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121200130	TRẦN VĂN LƯƠNG HIỀN	01/10/2002	CCQ2120D		1		7.2	4.5	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120399	VŨ XUÂN HOÀNG	24/11/2002	CCQ2012L				1.3			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120067	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	28/08/2003	CCQ2112B		1		7.6	1	3.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121200072	VŨ LỆ HUYỀN	16/11/2003	CCQ2120C		1		7.6	6.5	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120268	TRẦN THỊ QUỲNH HƯƠNG	03/07/2003	CCQ2112H		1		6.5	2.5	4.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120579	NGUYỄN HỮU CHÍ KHANG	21/06/2003	CCQ2112Q		1		7.5	4	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120028	NGUYỄN THỊ CẨM LEN	15/01/2003	CCQ2112A		1		7.3	6	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120249	PHẠM THỊ MAI LIÊN	09/03/2002	CCQ2112H		1		6.5	4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120045	NGUYỄN KIỀU LINH	19/11/2002	CCQ2012B		1		5.0	4	4.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001021

Trang : 2/2

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**
Ngày thi: **14/04/2023** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: ...33...
Số bài thi: ...33...
Số tờ giấy thi: ...33...

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.ĐT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120264	NGUYỄN VĂN LỢI	02/10/2002	CCQ2112H		1	<i>[Signature]</i>	5.0	2	3.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120426	NGUYỄN TRÍ LỰC	07/08/2003	CCQ2112M		1	<i>[Signature]</i>	6.2	4	4.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121200199	KHUẤT QUANG MINH	27/07/2003	CCQ2120C		1	<i>[Signature]</i>	7.3	4	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120594	PHAN NHẬT MINH	04/03/2003	CCQ2112M		1	<i>[Signature]</i>	7.6	4	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121120555	ĐẶNG THỊ THẢO MY	02/08/2003	CCQ2112P		1	<i>[Signature]</i>	6.9	7.5	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120463	PHẠM THÀNH NAM	02/06/2003	CCQ2112N		1	<i>[Signature]</i>	7.0	5	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120610	BÙI THỊ THIÊN	11/03/2003	CCQ2112R		1	<i>[Signature]</i>	7.9	7.5	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121120040	TRẦN THỊ KIM	16/03/2003	CCQ2112B		1	<i>[Signature]</i>	5.3	3	3.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121120069	NGUYỄN THỊ HỒNG	18/10/2003	CCQ2112B		1	<i>[Signature]</i>	5.0	4	4.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120528	NGUYỄN THỊ NHƯ	20/04/2003	CCQ2112P		1	<i>[Signature]</i>	7.1	7.5	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121200120	LÊ THỊ THẢO	27/02/2003	CCQ2120D		1	<i>[Signature]</i>	6.9	4	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120433	ĐỖ PHÚC NHẬT	06/02/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	6.9	3	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121120018	LÃ PHƯƠNG	14/02/2001	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	6.7	6	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120639	PHAN LÊ UYÊN	20/12/2003	CCQ2112Q		1	<i>[Signature]</i>	5.9	2	3.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120216	TRẦN THỊ YẾN	19/11/2003	CCQ2112G		1	<i>[Signature]</i>	6.1	2	3.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001022

Trang : 1/2

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 1 22-23

Tổ: 002

Ngày thi: 14/04/2023

Giờ: 14:45

Phòng thi: D5-27

C.瑾 1/3

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Tuấn Anh	Cán bộ coi thi 2 Ng. T. Kim Ngân	G.Viên chấm thi 1 L. T. M.	G.Viên chấm thi 2 Phạm Thị Hạnh Duyên
---	---	-----------------------------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120074	NGUYỄN THỊ KIỀU	07/11/2003	CCQ2112C		1		6.2	3	4.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121200216	NGUYỄN THANH	05/03/2002	CCQ2120D		1		6.8	3	4.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120650	LÊ THỊ NGỌC	28/08/2000	CCQ2112A		1		8.2	9	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120142	NGUYỄN PHAN HỒNG	12/09/2003	CCQ2112E		1		6.8	2	3.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120228	TRẦN HẢI	24/06/2001	CCQ2012G				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120200310	NGUYỄN TRUNG	06/03/2002	CCQ2020I				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121120564	PHẠM THỊ NHƯ	24/02/2003	CCQ2112Q		1		7.9	8	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120009	TRƯƠNG THỊ MỘNG	07/05/2003	CCQ2112A		1		7.3	7	7.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120489	TRƯƠNG THỊ MỸ	13/12/2003	CCQ2112N		1		7.6	7	7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120146	BÙI THỊ NGỌC	27/05/2003	CCQ2112E		1		6.1	1.5	3.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120445	DANH THỊ THU	26/12/2003	CCQ2112M		1		7.6	6.5	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120248	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	22/08/2003	CCQ2112H		1		6.9	4	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121200007	LÊ THỊ NGỌC	01/11/2003	CCQ2120A				6.4			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120241	LÊ NGUYỄN ANH	29/06/2002	CCQ2112G		1		5.8	4.5	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120243	LƯƠNG VĂN	28/04/2003	CCQ2112G		1		5.0	3	3.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121120221	PHẠM MAI PHƯƠNG	13/03/2003	CCQ2112G		1		6.1	5.5	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120047	TRẦN THỊ NGỌC	03/08/2003	CCQ2112B		1		6.3	4	4.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120029	BÙI THỊ ĐIỂM	23/06/2003	CCQ2112A				3.4			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120267	NGUYỄN PHƯƠNG	15/09/2003	CCQ2112H		1		6.9	5	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120551	NGUYỄN THỊ TUYẾT	15/01/2003	CCQ2112P		1		7.3	7.5	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **14/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-27**

Mã nhận dạng: 001022

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Sinh</i> Nguyễn Tiên Anh	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng</i> Ng.T. Kim Ngân	G.Viên chấm thi 1 <i>Luul</i> L.T.M	G.Viên chấm thi 2 <i>Đu</i> Đang Hanh Duyen
--	---	---	---

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120049	TRẦN THỊ TÚ TRINH	03/06/2003	CCQ2112B		1	Trinh	5.0	2	3.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120065	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	29/06/2003	CCQ2112B		1	Truc	6.2	3	4.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120151	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	21/08/2002	CCQ2112E		1	Truc	6.8	4	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120002	NGUYỄN HUỖNH ANH TUẤN	09/10/2003	CCQ2112A		1	Tuan	6.4	6.5	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120381	NGUYỄN LÊ ĐUY TÙNG	05/11/2002	CCQ2012K				5.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120035	ĐẶNG KIM TUYỀN	02/12/2003	CCQ2112A		1	Tuyen	6.7	2.5	4.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120024	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	23/09/2003	CCQ2112A		1	Tuyen	6.7	4.5	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121120478	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	04/05/2003	CCQ2112N		1	Tuong	7.3	5	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121120429	TRẦN THỊ HỒNG VI	10/10/2003	CCQ2112M		1	Hong	7.3	7	7.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120435	TRẦN THỊ THÚY VI	20/01/2003	CCQ2112I		1	Thuy	5.3	8	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120471	BÙI THỊ NGỌC VY	19/04/2003	CCQ2112N		1	Vy	5.5	5	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121120275	HUỖNH TRẦN LÊ VY	27/07/2003	CCQ2112H		1	Vy	6.5	5	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121120260	NGUYỄN PHƯƠNG YÊN	31/07/2003	CCQ2112H		1	Yen	5.0	3	3.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120468	TRẦN THỊ HẢI YẾN	14/11/2003	CCQ2112N		1	Hai	7.3	8	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001023

Trang : 1/3

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 1 22-23

Tổ: 001

Ngày thi: 14/04/2023

Giờ: 14:45

Phòng thi: D5-28

C. Tỉnh 13/3

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Nguyễn Văn Trọng	Ng. T. L. Phương	554	Đang Hạnh Duyên

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121120552	ĐẶNG THỊ KIM	ANH	03/10/2003	CCQ2112P	1		7.8	8	7.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
2	2121120485	VÕ THỊ HỒNG	ANH	18/08/2003	CCQ2112N	1		5.7	5	5.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122120346	BÙI VĂN	CÔNG	12/02/2000	CCQ2212K			0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2120110325	NGUYỄN KHƯƠNG	DUY	22/01/2002	CCQ2012I	1		5.0	2	3.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121120273	HUỲNH VĂN	DƯƠNG	25/09/2003	CCQ2112H	1		6.1	5	5.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122120359	ĐẶNG VĂN	ĐẠT	16/02/2004	CCQ2212K			0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121120262	HUỲNH TRUNG	ĐỨC	08/02/2003	CCQ2112H	1		6.1	3.5	4.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2120030044	TRƯƠNG THÀNH	HI	20/03/2002	CCQ2020I	1		5.3	3	3.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
9	2120200004	TRẦN THỊ	HIỀN	12/02/2002	CCQ2020A	1		6.1	4	4.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121120153	LÊ VĂN	HIỆP	01/07/2003	CCQ2112E	1		6.6	3	4.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121200050	HUỲNH THỊ	HOA	07/07/2003	CCQ2120B	1		6.6	5	5.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121120293	LÊ SỸ	HOÀNG	13/11/2002	CCQ2112I	1		6.9	2.5	4.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121120554	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	04/08/2003	CCQ2112P	1		8.1	5	6.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121200171	NGUYỄN THỊ MỸ	LÊ	02/07/2003	CCQ2120E	1		7.6	5.5	6.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121200008	BÙI THỊ MỸ	LINH	17/09/2003	CCQ2120A	1		6.8	2	3.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121120559	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH		10/07/2003	CCQ2112P	1		7.8	4	5.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121120304	NGUYỄN THỊ	LOAN	26/01/2003	CCQ2112I	1		6.9	6.5	6.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2120110121	NGUYỄN TRƯỜNG	LUẬT	20/06/2001	CCQ2012R			0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2120120664	LÊ VĂN	LỰC	02/07/2002	CCQ2012H	1		6.0	3	4.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2120200227	TRẦN VĂN	MINH	09/06/2002	CCQ2020G	1		6.0	1	3.0	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**
Ngày thi: **14/04/2023** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **D5-28**

Mã nhận dạng: 001023

Trang : 2/3

Số SV có mặt: ...3...
Số bài thi:3...
Số tờ giấy thi: ...3...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120431	TRẦN LÊ MY	19/06/2003	CCQ2112M		1		5.7	4	4.7		
22	2120200012	VÕ THỊ HẢI	02/01/2002	CCQ2020A		1		5.7	1	2.9		
23	2121200200	NGUYỄN LÊ Ý	02/10/2003	CCQ2120F		1		6.6	4	5.0		
24	2121120557	TRƯƠNG THỊ NGỌC	12/09/2003	CCQ2112P		1		8.1	8	8.0		
25	2120120472	TRẦN THỊ MỸ	17/06/2001	CCQ2012N		1		6.8	8	7.5		
26	2120120335	NGUYỄN HOÀNG	19/10/2002	CCQ2012J		1		6.6	6.5	6.5		
27	2119120467	NGUYỄN VĂN	29/03/2000	CCQ1912M		1		5.0	4	4.4		
28	2121120444	PHẠM HUYNH MỸ	22/12/2003	CCQ2112M		1		6.4	3	4.4		
29	2120120600	NGUYỄN TUẤN	23/04/2002	CCQ2012Q				6.0				
30	2120120201	LÊ XUÂN	10/04/2002	CCQ2012F				0.0				
31	2121120465	PHAN ĐÌNH LAM	16/01/2003	CCQ2112N		1		6.4	5	5.6		
32	2121270038	PHAN VĂN	13/11/2003	CCQ2127B		1		6.1	3	4.2		
33	2121120335	NGUYỄN THỊ THU	22/08/2002	CCQ2112J		1		8.1	7	7.4		
34	2120120304	PHAN THỊ NGỌC	17/06/2002	CCQ2012I				5.7				
35	2121200071	HOÀNG THỊ MINH	02/04/2003	CCQ2120C		1		6.9	4.5	5.5		
36	2121200121	HÀ NGỌC PHƯƠNG	22/04/2003	CCQ2120D		1		5.6	4	4.6		
37	2121120456	LÊ THỦY	11/05/2003	CCQ2112N		1		6.4	2	3.8		
38	2121200097	CHU HẢO	10/02/2003	CCQ2120C		1		6.9	7	7.0		
39	2121200193	NGUYỄN VŨ KIỀU	25/08/2003	CCQ2120F		1		7.2	7.5	7.4		
40	2121120558	VŨ THỊ	26/06/2003	CCQ2112P		1		7.9	5	6.2		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**
Ngày thi: **14/04/2023** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **D5-28**

Mã nhận dạng: 001023

Trang : 3/3

Số SV có mặt: ...32...
Số bài thi:32.....
Số tờ giấy thi: ..32..

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120120673	ĐINH CÔNG TRƯỜNG	21/01/2002	CCQ2012J		1	Trung	6.4	5	5.6	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
42	2121120420	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	28/05/2002	CCQ2112L				6.0			⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
43	2122120389	CAO THỊ MỸ TUYỀN	08/09/2004	CCQ2212L				6.0			⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
44	2121200178	NGÔ THỊ DIỄM UYÊN	03/01/2003	CCQ2120F		1	Uyên	6.8	5	5.7	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
45	2121120541	LÊ THỊ HẢI YẾN	10/05/2003	CCQ2112P		1	Yến	6.4	3.5	4.7	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	⓪ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi